TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2017/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 08 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số số 212/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn X- Sinh năm: 1992– Nghề nghiệp: Làm biển – Thường trú tại: 130 đường B, phường N, quận S, Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1990 – Nghề nghiệp: Công nhân – Thường trú tại: tổ 23E phường T, quận S, Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn X (theo giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 1, ngày 15 tháng 02 năm 2012 tại UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn X thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung**: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn X xác định có 02 con chung: Nguyễn Quốc H - sinh ngày: 03/01/2012, Nguyễn Quốc H1 - sinh ngày: 20/10/2015. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con Nguyễn Quốc H cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con Nguyễn Quốc H1 cho ông Nguyễn Văn X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con, hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung**: Hai bên xác định không có

- **Về nợ chung**: Hai bên xác định không có

- **Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông X, bà T mỗi ng- ời phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nh- ng ông X tự nguyện chịu, đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008259 ngày 23/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn X 150.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên lai thu 008259 ngày 23/10/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé